TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Giá lúa gạo hôm nay 16/2: Biến động mạnh

10:56 16/02/2025

Ghi nhận giá lúa gạo hôm nay (16/2) tại thị trường trong nước biến động mạnh, giá gạo xuất khẩu bình ổn so với ngày hôm qua; Tuần qua, một số loại gạo biến động trái chiều, lúa quay đầu giảm.

Trên thị trường xuất khẩu, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam hôm nay bình ổn so với ngày hôm qua. Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), hiện gạo tiêu chuẩn 5% ở mức 399 USD/tấn; gạo 25% tấm ở mức 371 USD/tấn; gạo 100% tấm ở mức 313 USD/tấn.

“Hiện gạo Việt Nam đang đối diện với sự cạnh tranh gay gắt từ các nước xuất khẩu gạo khác như Ấn Độ, Thái Lan, Campuchia... Để nâng cao năng lực cũng như trị giá xuất khẩu, ngành sản xuất lúa gạo trong nước cần phải tổ chức sản xuất tốt, bảo đảm chất lượng hạt gạo; cũng như thương hiệu sản phẩm, giữ đơn hàng và giữ được thị trường xuất khẩu.

Cùng với đó, Việt Nam cần chủ động đa dạng hóa thị trường, tăng cường xuất khẩu gạo sang các thị trường mới như châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Trung Đông, Tây Á, châu Phi...”, theo các chuyên gia nông nghiệp.



Giá lúa gạo hôm nay 16/2: Biến động mạnh. (Ảnh minh họa)

Thị trường nội địa, gá lúa gạo hôm nay tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long biến động mạnh. Với mặt hàng lúa, tại nhiều địa phương hôm nay, lượng có ít, giao dịch mua bán khá chậm. Tại Kiên Giang, thương lái hỏi mua lai rai, giao dịch chốt ít. Tại An Giang, nông dân chào bán vững giá, ít người mua. Tại Cà Mau, lúa chào bán giá cao, ít người mua.

Tại Cần Thơ, giao dịch lúa có lai rai, chủ yếu thương lái có hợp đồng chốt mua vào, giá lúa ít biến động. Tại Hậu Giang, nông dân chào bán lai rai, nhu cầu mua chậm. Tại An Giang, nông dân chào bán lai rai lúa gần ngày cắt, nhu cầu hỏi mua đều.

Theo cập nhật từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang ngày 16/2, hiện giá Lúa IR 50404 dao động ở mức 5.200 - 5.400 đồng/kg; Lúa Đài Thơm 8 dao động ở mốc 6.500 – 6.700; Lúa OM 5451 dao động mốc 5.800 - 6.000; Lúa OM 380 ở mức 6.600 -6.700 đồng/kg; Lúa OM 18 dao động ở mốc 6.500 - 6.700 đồng/kg; Lúa Nhật ở mốc 7.800 - 8.000 đồng/kg; Nàng Hoa 9 ở mức 9.200 đồng/kg.

Trong tuần qua, giá lúa tươi tăng nhẹ vào đầu tuần, đi ngang giữa tuần, sau đó đảo chiều giảm nhẹ vào cuối tuần với mức giảm tổng cộng 200 đồng/kg.

Với mặt hàng gạo, tại các địa phương hôm nay, lượng về ít, giao dịch mua bán chậm. Tại Lấp Vò (Đồng Tháp), lượng về lai rai, kho mua chậm. Tại Sa Đéc (Đồng Tháp), lượng có lai rai, gạo các loại bình ổn. Kênh chợ Sa Đéc (Đồng Tháp), về lượng có ít, gạo các loại bình giá. Tại An Cư (Cái Bè, Tiền Giang), gạo

có lai rai, giá tương đối ổn định.

Hiện, gạo nguyên liệu 5451 dao động ở mức 8.800-9.000; gạo nguyên liệu OM 380 dao động ở mức 7.400 -7.600 đồng/kg; gạo thành phẩm OM 380 dao động ở 8.800-9.000 đồng/kg; gạo nguyên liệu IR 504 dao động ở mức 7.700-7.800 đồng/kg; gạo thành phẩm IR 504 dao động ở 9.500 9.700 đồng/kg.

Trong tuần qua, giá gạo biến động động nhẹ, một số mặt hàng gạo nguyên liệu giảm nhẹ đầu tuần và đi ngang vào giữa cuối tuần. Riêng mặt hàng gạo thường và gạo thơm Jasmine ở chợ lẻ giảm 2000 đồng/kg.



Ảnh minh họa.

Tại các chợ lẻ, gạo các loại đi ngang vào đầu tuần, sau đó một số loại giảm mạnh vào giữa cuối tuần với mức giá tổng cộng 2000 đồng/kg. Hiện gạo thường dao động ở mốc 14.000 - 16.000 đồng/kg; gạo Nàng Nhen có giá niêm yết cao nhất 28.000 đồng/kg; gạo thơm thái hạt dài 20.000 - 22.000 đồng/kg; gạo Hương Lài 22.000 đồng/kg; gạo thơm Jasmine dao động ở mức 18.000 - 20.000 đồng/kg; gạo trắng thông dụng ở mốc 17.000 đồng/kg; gạo Nàng hoa ở mốc 22.000 đồng/kg; gạo thơm Đài Loan 21.000 đồng/kg; gạo Sóc thường dao động ở mốc 18.000 đồng/kg; gạo Sóc Thái giá 21.000 đồng/kg; gạo Nhật giá 22.000 đồng/kg.

Với phụ phẩm, giá các mặt hàng phụ phẩm dao động khoảng từ 5.350 - 7.300 đồng/kg. Hiện, giá tấm dao động ở mức 7.100 - 7.300 đồng/kg; tấm 3-4 giao động mức 5.900-6.100; giá cám khô dao động ở mức 5.350 - 5.550 đồng/kg so

với hôm qua.

Theo Bộ NN&PT NN và Bộ Công Thương, Việt Nam đã xuất khẩu khoảng 500.000 tấn gạo trong tháng 1/2025, thu về 308 triệu USD. So với cùng kỳ năm 2024, khối lượng xuất khẩu tăng nhẹ 1%, nhưng giá trị lại giảm tới 10,4%. Điều đáng nói, từ đầu năm đến nay, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam giảm xuống thấp nhất thế giới và tiếp tục có xu hướng giảm mạnh cho đến nay.

Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng giảm giá này là do Ấn Độ đã bãi bỏ lệnh hạn chế xuất khẩu gạo sau 2 năm tạm đóng cửa, làm tăng nguồn cung trên thị trường quốc tế và tạo ra sức ép giảm giá trên thị trường đối với các nước xuất khẩu khác, trong đó có Việt Nam.

Mặt khác, nhu cầu từ các thị trường nhập khẩu lớn của Việt Nam như Philippines và Indonesia cũng đang chững lại. Hai quốc gia này đã tích lũy đủ lượng gạo dự trữ trong năm 2024 và hiện đang chờ giá tiếp tục giảm trước khi xem xét nhập khẩu thêm.

PV (t/h)